

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án chuyển đổi IPv6 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06/4/2016;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-BTTTT ngày 17/5/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Kế hoạch thúc đẩy IPv6 năm 2019 của Ban Công tác thúc đẩy IPv6 quốc gia;

Căn cứ Quyết định 1509/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu, phiên bản 2.0;

Căn cứ Kế hoạch số 1880/KH-UBND ngày 07/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 2451/KH-UBND ngày 30/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà

nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án chuyển đổi IPv6 trên địa bàn tỉnh Lai Châu với các nội dung sau:

I. Mục tiêu của đề án

1. Mục tiêu chung

- Thống nhất trên địa bàn tỉnh về nội dung, cách thức triển khai, lộ trình thực hiện việc chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho toàn bộ hệ thống thông tin kết nối Internet của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Bảo đảm đến đầu năm 2025, toàn bộ mạng lưới và dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh được chuyển đổi để hoạt động một cách an toàn, tin cậy với địa chỉ IPv6 (tương thích với công nghệ IPv6).

- Đưa IPv6 vào kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước nhằm phục vụ cho việc phát triển chính quyền điện tử, đô thị thông minh của tỉnh đảm bảo các yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng và đi đúng xu hướng công nghệ toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện chuyển đổi sang địa chỉ IPv6 trên toàn bộ hệ thống thông tin, các dịch vụ có kết nối Internet, mạng kết nối diện rộng (WAN) của các đơn vị sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trong toàn tỉnh.

- Chuyển đổi sang địa chỉ IPv6 các hệ thống máy chủ, thiết bị lưu trữ, thiết bị mạng và an ninh mạng, cổng thông tin điện tử của tỉnh, các hệ thống dịch vụ công trực tuyến, thư điện tử, phần mềm nội bộ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Chuyển đổi kết nối đường truyền mạng IPv6 với các nhà mạng, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

II. Nội dung chính của đề án

Việc thực hiện Đề án được chia làm 3 giai đoạn, bao gồm một số nội dung chính như sau:

1. Giai đoạn 1 - Chuẩn bị

- Truyền thông nâng cao nhận thức: Tổ chức hội thảo, xây dựng bản tin,

chuyên trang, chuyên đề về chuyển đổi IPv6. Cung cấp các tin tức, hoạt động về chuyển đổi IPv6 tại Việt Nam và trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Tập huấn, đào tạo cán bộ kỹ thuật của các cơ quan, đơn vị: tập huấn, đào tạo kiến thức cơ bản, chuyên sâu về IPv6 cho các cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách công nghệ thông tin tại các đơn vị nhà nước trong toàn tỉnh.

- Đăng ký địa chỉ IPv6, IPv4, số hiệu mạng ASN độc lập; quy hoạch địa chỉ IPv6 cho hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Mua sắm bổ sung thiết bị, đường truyền cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh đáp ứng yêu cầu triển khai IPv6 trong giai đoạn tiếp theo.

2. Giai đoạn 2 - Kết nối, thử nghiệm

- Kết nối, định tuyến: chuyển đổi đường truyền kết nối của các nhà ISP trên địa bàn tỉnh; quảng bá vùng địa chỉ IPv6 của đơn vị trên Internet toàn cầu; yêu cầu doanh nghiệp viễn thông triển khai kết nối IPv6 với mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh.

- Triển khai trên phần mềm ứng dụng: rà soát, nâng cấp, lập trình chỉnh sửa phần mềm, giải pháp, thuê ngoài dịch vụ công nghệ thông tin đảm bảo hỗ trợ đồng thời IPv4/IPv6.

- Thử nghiệm ứng dụng IPv6 tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, hệ thống mạng LAN và Wifi kết nối Internet sử dụng IPv6 tại Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đánh giá sau thử nghiệm: Các vấn đề, cách giải quyết, rút kinh nghiệm trước khi triển khai chuyển đổi chính thức.

3. Giai đoạn 3 - Chuyển đổi chính thức

- Chuyển đổi IPv6 cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh (hệ thống máy chủ và thiết bị lưu trữ, hệ thống Chính quyền điện tử tích hợp dịch vụ công trực tuyến, cổng thông tin điện tử của tỉnh, email, phần mềm ứng dụng nội bộ...).

- Chuyển đổi IPv6 kết nối WAN tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Chuyển đổi IPv6 cho hệ thống phần mềm của các cơ quan chính quyền tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh (Hệ thống Quản lý cán bộ công chức viên chức, Phần mềm Quản lý dữ liệu ngành Giáo dục đào tạo, Hệ thống GIS ngành xây dựng...).

- Thực hiện chuyển đổi sang IPv6 đối với những máy tính sử dụng hệ điều hành Windows XP tại các cơ quan, đơn vị sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Ủy ban mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi IPv6.

III. Kinh phí và thời gian thực hiện

1. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Đề án được huy động từ các nguồn: Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- Tổng kinh phí dự kiến (làm tròn): 7.651,0 triệu đồng.

(Kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Đề án là kinh phí dự kiến. Việc phân bổ, giao dự toán kinh phí hàng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành).

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2022 đến năm 2025.

3. Lộ trình triển khai nhiệm vụ thực hiện Đề án Ipv6:

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Đề án; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc triển khai các chương trình, dự án, hạng mục liên quan đến việc triển khai Đề án.

Thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng mạng lưới, dịch vụ (thiết bị, phần mềm; hạ tầng, hệ thống DNS) và lập kế hoạch, phương án tổng thể, chi tiết chuyển đổi sang IPv6. Đăng ký, thuê địa chỉ IPv6, IPv4, số hiệu mạng ASN độc lập; quy hoạch địa chỉ IPv6 cho hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu đường truyền Internet hỗ trợ đồng thời IPv4/IPv6; yêu cầu công khai vùng địa chỉ IPv6 của đơn vị trên Internet toàn cầu; kết nối IPv6 với mạng truyền số liệu chuyên dùng. Yêu cầu các đơn vị cung cấp phần mềm, giải pháp, thuê ngoài dịch vụ công nghệ thông tin đảm bảo hỗ trợ đồng thời IPv4/IPv6.

Thực hiện chuyển đổi IPv6 cho các thiết bị mạng và an ninh mạng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; triển khai thử nghiệm với các hệ thống mạng LAN và Wifi kết nối Internet sử dụng IPv6 tại Sở Thông tin và Truyền thông, đánh giá sau thử nghiệm.

Thực hiện chuyển đổi IPv6 cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh (bao gồm hệ thống máy chủ và thiết bị lưu trữ; hệ thống dịch vụ công trực tuyến; cổng thông tin điện tử của tỉnh; thư điện tử, phần mềm ứng dụng nội bộ); chuyển đổi IPv6 kết nối WAN tới các cơ quan, đơn vị.

Định kỳ hàng tháng rà soát, đánh giá triển khai IPv6 trên các ứng dụng nền

tăng của tỉnh, báo cáo UBND tỉnh. Từ đó tham mưu các giải pháp nhằm tăng cường, khắc phục các hạn chế ứng dụng công nghệ thông tin, theo dõi, đôn đốc triển khai IPv6 trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo công nghệ thông tin về tình hình triển khai IPv6; căn cứ tình hình thực tế triển khai các dịch vụ tiếp theo.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai các nội dung trong Đề án đảm bảo hiệu quả, phù hợp khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định, đảm bảo hiệu quả, phù hợp khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

4. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông trên địa bàn thực hiện khảo sát, rà soát, bổ sung hạ tầng kỹ thuật đảm bảo việc triển khai chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6 theo đúng lộ trình.

Triển khai chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6, vận hành hệ thống công nghệ thông tin tại đơn vị đảm bảo tiến độ, ổn định, an toàn và hiệu quả.

Định kỳ hàng quý báo cáo tình hình triển khai, hoạt động, vận hành địa chỉ IPv6 về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

5. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các giải pháp kỹ thuật đảm bảo cho việc triển khai chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Rà soát, đánh giá lại mạng truyền số liệu chuyên dùng, các ứng dụng và thiết bị đầu, cuối cung cấp cho các đơn vị sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh bảo đảm yêu cầu, sẵn sàng cho việc chuyển đổi IPv4 sang IPv6. Kích hoạt tính năng IPv6 hoặc nâng cấp thiết bị, nền tảng công nghệ để đáp ứng cho đề án triển khai IPv6 trong hoạt động của các cơ quan nhà nước theo đúng lộ trình đề ra.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Đề án theo đúng quy định, trên cơ sở huy động tối đa nguồn xã hội hóa để thực hiện Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- V2, V4, CB;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải

PHỤ LỤC

Lộ trình triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án chuyển đổi IPv6 trên địa bàn tỉnh Lai Châu
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kinh phí (đồng)	Thời gian thực hiện				Ghi chú
					Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
I	Giai đoạn I			910.000.000					Nhiệm vụ chi thường xuyên
1	Rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng mạng lưới, dịch vụ (thiết bị, phần mềm; hạ tầng, hệ thống DNS); lập kế hoạch, phương án tổng thể, chi tiết; lập đề án triển khai thực hiện	Sở TTTT	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan						
2	Truyền thông nâng cao nhận thức	Sở TTTT	Các cơ quan báo chí, truyền thông	100.000.000	100.000.000				
3	Tập huấn, đào tạo cán bộ kỹ thuật của các cơ quan, đơn vị	Sở TTTT	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	100.000.000	100.000.000				

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kinh phí (đồng)	Thời gian thực hiện				Ghi chú
					Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
4	Đăng ký, thuê địa chỉ IPv6, IPv4, số hiệu mạng ASN độc lập; quy hoạch địa chỉ IPv6 cho hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị	Sở TTTT	VNNIC	50.000.000	20.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	
5	Mua sắm bổ sung thiết bị, đường truyền cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh đáp ứng yêu cầu triển khai IPv6 trong giai đoạn tiếp theo	Sở TTTT	Sở Tài chính	660.000.000	660.000.000				
II	Giai đoạn II			238.458.366					
1	Chuyển đổi đường truyền Internet của các nhà ISP tỉnh Lai Châu	Sở TTTT	Các doanh nghiệp viễn thông	0					Nhiệm vụ chi thường xuyên
2	Yêu cầu công khai (public) vùng địa chỉ IPv6 của đơn vị trên Internet toàn cầu	Sở TTTT	VNNIC	0					

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kinh phí (đồng)	Thời gian thực hiện				Ghi chú
					Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
3	Yêu cầu doanh nghiệp viễn thông triển khai kết nối IPv6 với mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh	Sở TTTT	Các doanh nghiệp viễn thông	0					
4	Yêu cầu các đơn vị cung cấp phần mềm, giải pháp, thuê ngoài dịch vụ công nghệ thông tin đảm bảo hỗ trợ đồng thời IPv4/IPv6	Sở TTTT	Các đơn vị cung cấp phần mềm và dịch vụ viễn thông	196.697.766		196.697.766			
5	Chuyển đổi IPv6 cho các thiết bị mạng và an ninh mạng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Sở TTTT	Các doanh nghiệp viễn thông	15.750.000		15.750.000	0		
6	Thử nghiệm với các hệ thống mạng LAN và Wifi kết nối Internet sử dụng IPv6 tại Sở Thông tin và Truyền thông	Sở TTTT	Các doanh nghiệp viễn thông	26.010.599	26.010.599				

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kinh phí (đồng)	Thời gian thực hiện				Ghi chú
					Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
7	Đánh giá sau thử nghiệm	Sở TTTT	Các doanh nghiệp viễn thông	0					
III	Giai đoạn III			5.806.873.058					
1	Chuyển đổi IPv6 cho Trung tâm tích hợp dữ liệu	Sở TTTT	Các đơn vị cung cấp phần mềm và dịch vụ viễn thông	0					Nhiệm vụ chi thường xuyên
2	Chuyển đổi IPv6 cho thiết bị máy chủ và thiết bị lưu trữ	Sở TTTT	Các đơn vị cung cấp phần mềm và dịch vụ viễn thông	32.000.000		32.000.000			
3	Hệ thống Chính quyền điện tử tích hợp Dịch vụ công trực tuyến	VP UBND Tỉnh	Đơn vị cho thuê phần mềm	0					
4	Cổng thông tin điện tử của tỉnh	VP UBND Tỉnh	Đơn vị cho thuê phần mềm	0					
5	Email, phần mềm ứng dụng nội bộ	Sở TTTT	Các đơn vị cung cấp phần mềm và dịch vụ viễn thông	96.415.110		96.415.110			

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kinh phí (đồng)	Thời gian thực hiện				Ghi chú
					Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
6	Chuyển đổi IPv6 kết nối WAN tới các cơ quan, đơn vị	Sở TTTT	Các đơn vị cung cấp phần mềm và dịch vụ viễn thông	0					
7	Mở rộng triển khai mạng LAN	Sở TTTT	Các đơn vị cung cấp phần mềm và dịch vụ viễn thông	66.418.275		66.418.275			
8	Thực hiện chuyển đổi hỗ trợ đồng thời IPv4/IPv6 cho mạng kết nối diện rộng (WAN) của tỉnh	Sở TTTT	Các đơn vị cung cấp phần mềm và dịch vụ viễn thông	196.096.433		196.096.433			
9	Hoàn thiện chuyển đổi	Sở TTTT	Các đơn vị cung cấp phần mềm và dịch vụ viễn thông	0					
10	Chuyển đổi toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin nội bộ	Các Sở ban ngành và UBND các huyện, Thành phố	Các đơn vị cung cấp phần mềm và dịch vụ viễn thông	3.567.355.000			3.567.355.000		

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kinh phí (đồng)	Thời gian thực hiện				Ghi chú
					Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
11	Chuyển đổi thiết bị sử dụng hệ điều hành Windows XP	UBMTTQ và Sở KHCN	Các đơn vị cung cấp thiết bị	104.000.000	104.000.000				
12	Chuẩn bị triển khai mạng thuần IPv6	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, Thành phố	Các đơn vị cung cấp phần mềm và dịch vụ viễn thông	1.734.588.240			1.734.588.240		
13	Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi IPv6	Sở TTTT	Các đơn vị cung cấp phần mềm và dịch vụ viễn thông	10.000.000				10.000.000	
Tổng				6.955.331.423	1.010.010.599	613.377.584	5.311.943.240	20.000.000	
Thuế GTGT 10%:				695.533.142	101.001.060	61.337.758	531.194324	2.000.000	
<u>Tổng cộng:</u>				<u>7.650.864.565</u>	<u>1.111.011.659</u>	<u>674.715.342</u>	<u>5843137564</u>	<u>22.000.000</u>	-

Ghi chú: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong biểu trên là kinh phí dự kiến. Việc phân bổ, giao dự toán kinh phí hàng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.